Đặc tả usecase “Thuê xe”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UC01 | Tên Use case | Thuê xe |
| Tác nhân | Khách | | |
| Tiền điều kiện | Khách đã đăng nhập vào hệ thống | | |
| Luồng sự kiện chính  (Thành công) | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | |  | Khách | Chọn xe trong bãi xe để thuê | |  | Hệ thống | Kiểm tra trạng thái xe có thể cho thuê hay không ? | |  | Hệ thống | Hiển thị thông tin cơ bản về xe và tiền đặt cọc | |  | Khách | Yêu cầu thanh toán | |  | Hệ thống | Hiển thị giao diện thanh toán | |  | Khách | Chọn phương thức thanh toán và nhập thông tin thẻ thanh toán | |  | Hệ thống | Kiểm tra thông tin thẻ có hợp lệ hay không? | |  | Hệ thống | Kiểm tra thẻ đã dùng để thuê xe nào chưa trả hay chưa? | |  | Hệ thống | Gọi usecase “Thanh toán”. | |  | Hệ thống | Lưu thông tin thuê xe. | |  | Hệ thống | Cập nhật trạng thái xe đã cho thuê. | |  | Hệ thống | Thông báo thuê xe thành công. | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 3a. | Hệ thống | Thông báo xe không thể thuê. | | 8a. | Hệ thống | Thông báo lỗi: Thông tin thẻ không hợp lệ. | | 9a. | Hệ thống | Thông báo lỗi: Mỗi thẻ chỉ được thuê một xe tại một thời điểm. | | 10a | Hệ thống | Thông báo mượn xe thất bại do không thanh toán thành công | | | |
| Hậu điều kiện | Không | | |

Biểu đồ hoạt động:

